

60 Năm Trôi Qua...

Soạn Giả Nguyễn Phương

*Mùa Xuân Nhâm Thìn 2012,
Nhớ lại trận bão Nhâm Thìn 1952!*

Tuyết bay mịn mịn, những hoa tuyết lớn rơi rơi liên tục như giăng một bức màn trắng che mờ cảnh vật, tôi ngồi trong nhà nhìn ra, lòng lại nhớ những trận mưa như thác đổ ở quê nhà. Thấy tuyết rơi, bèn liên tưởng đến mưa và nghĩ là đêm nay sẽ không hát được vì ít khán giả, chắc phải trả vé, coi như nghệ sĩ cải lương bị rút bóp một ngày...

Thật cũng lạ!

Hơn hai mươi năm sống định cư nơi xứ người, cuộc sống của tôi và gia đình được ổn định hoàn toàn, không còn bận tâm lo cơm áo gạo tiền, không phải lo việc soạn tuồng hay tập kịch mệt nhọc như ngày xưa, không sợ bị trói buộc vì những định hướng của nhà nước, đáng lẽ Tết đến, Xuân về, tâm hồn tôi phải thành thoi tận hưởng cuộc sống an nhàn nhưng không hiểu tại sao tôi lại không quên được những đêm hát cải lương và các bạn nghệ sĩ, không quên được những kỷ niệm vui buồn khi sân khấu cải lương gặp cảnh lao đao hay cảnh nghệ sĩ sống như những phú gia trong thời hoàng kim của cải lương. Lòng mình mang xao động với những kỷ niệm nay đã quá xa xôi...

*Có những mùa Xuân đến chẳng hay,
Không mai, không pháo, tuyết rơi đầy,
Không nôi bánh tét, không dưa hấu
Bánh mứt ê hề, bánh của Tây!
Lưu lạc tha phương Tết xứ người,
Màn nhung rực sáng chỉ trong mơ,
Đào sâu nỗi nhớ, tìm sân khấu
Chợt nhớ ra mình quá chín mươi!*

Suy nghiệm ra, có lẽ vì tôi sống hơn bốn mươi năm với nghệ sĩ trong các đoàn hát và hơn hai mươi năm năm theo dõi sự tồn vong của nghệ thuật sân khấu cải lương, những nét mặt kiêu diễm của Thanh Nga, Bạch Tuyết, Hùng Cường Thành Được, Phượng Liên, Thanh Ngân... dưới ánh đèn màu với y trang rực rỡ luôn trở về trong giấc ngủ của tôi; những giọng ca, điệu đờn, tiếng hát câu hò êm dịu của Út Trà Ôn, Hữu Phước, Út Bạch Lan, Minh Cảnh, Mỹ Châu, Ngọc Giàu... thường đưa tôi về vùng trời âm thanh huyền ảo của sân khấu ngày xưa. Muốn quên đi những ngày sống lang thang theo đoàn hát, nhưng không tài nào quên được...

- Tuyết rơi nhiều quá, có lẽ bão tuyết, anh ơi!

Vợ tôi đứng tựa cửa sổ nhìn ra, nói như cô phóng viên Météo của đài khí tượng Montréal loan báo tin tức thời tiết...

Bão tuyết! Tôi bỗng nhớ đến trận bão năm Nhâm Thìn 1952...

... Đoàn hát Thanh Minh bầu Nghĩa hát bán dàn trong đồn điền cao su Dầu Tiếng lọt vào trong trận bão khủng khiếp của năm 1952, cách đây đã 60 năm qua rồi...

... Hồi đó tôi vừa rời đoàn hát Tiếng Chuông của bầu Cang, gia nhập gánh hát Thanh Minh của bầu Nghĩa. Gánh hát Thanh Minh lúc đó có danh ca Năm Nghĩa vừa là bầu gánh, vừa là kếp chánh, ông cũng là soạn giả của đoàn hát. Đào ca có Kim Chường, Thúy Nga, đào trẻ có Thu Ba và Bé Hoàng Vân, hai cô này khi sắm tuồng thì rất đẹp, ca vọng cổ và bài bản cổ nhạc rất mùi, rất xôm.

Ngoài ra, còn có vợ chồng kếp độc Hoàng Giang và đào độc lẳng Ngọc Chúng, thành phần diễn viên còn có kếp ca Minh Tấn, kếp độc Sáu Nhỏ, hề Núi, hề Kim Quang, kếp Phước Trọng, Quang Phục, Vinh Sang, vợ chồng Văn Sơn, Thu Cúc...

Mấy tháng 8, tháng 9, tuy thỉnh thoảng có mưa lai rai nhưng đoàn Thanh Minh hát rất ăn khách, thường là khán giả vô nghệt rạp. Ở các tỉnh Cần Thơ, Sóc Trăng, Bạc Liêu có nhiều rạp hát, nhiều đình miếu lớn, khán giả đông, số doanh thu dồi dào, nghệ sĩ lãnh lương đủ nên chúng tôi ăn nhậu vui chơi thoải mái. Khi đoàn hát ở bắc Vàm Cống, vì anh em gác cửa ngăn cản một số dân địa phương vô xem hát cộp nên có gây gổ đánh lộn với vài thanh niên, sau đó đoàn hát bị chánh quyền địa phương gây khó dễ: Có lẽ trong số thanh niên đánh lộn với các anh placeur của gánh hát có người có cha mẹ là viên chức của nhà nước ở địa phương...

Khán giả còn đang chen nhau mua vé trước phòng bán vé hát thì cảnh sát đến xét giấy tờ các khán giả thanh niên, một số khán giả khác thấy có chuyện rắc rối nên họ bỏ ra về không vô mua vé hát nữa. Có khi cảnh sát chặn bên kia đầu cầu không cho người đi qua lại, lấy cớ có báo động, họ cần bảo đảm an ninh cho thôn xóm. Gánh hát vì vậy mà hát thưa khán giả. Hai đêm bị ế dần, nghệ sĩ phải lãnh lương đờ mi. Ông bầu gánh hát bị đồn cảnh sát kêu đem trình sổ sách nhân sự của đoàn. Các đào kếp chánh trong đoàn hát bàn với ông bầu Nghĩa là phải đi kiếm điểm diễn khác để tránh sự trả thù hay gây rối của những người có thể lực đang kiếm chuyện gây khó dễ cho đoàn.

Đoàn hát Thanh Minh bèn dời lên hát ở rạp Biên Hòa. Tại đây, đoàn hát được một thầy Su (surveillant đồn điền cao su) mua dàn về hát trong Sở cao su Dầu Tiếng. Tuy giá tiền mua dàn không cao nhưng bà bầu Thơ, vợ của ông bầu Nghĩa, quê ở tỉnh Tây Ninh, nên bà biết một số điểm diễn ở các huyện Trảng Bàng, Hòa Thành, Bến Cầu, Gò Dầu, Châu Thành sẽ đất khách. Vì thế, bà chấp thuận bán dàn hát ở Dầu Tiếng xem như là điểm diễn khởi đầu. Nghệ sĩ của đoàn hát được cho ở trong một cái lán trại gần văn phòng của sở Cao su, sân khấu được dựng ngoài sân bãi, một bên là bìa rừng chồi, kế bên một khoảnh đất rộng và một bên là khu nhà dành cho các thầy Su và công nhân chuyên môn làm trong nhà máy hấp mủ và ép cao su.

Đêm đầu hát tuồng Cánh Buồm Đen tức tuồng Sĩ Vân Công Chúa của soạn giả Mộng Vân. Đào Kim Chường trong vai Sĩ Vân Công Chúa, kếp Năm Nghĩa trong vai hoàng tử Triết Tân, Kim Chường và Năm Nghĩa là cặp diễn viên chánh của đoàn, sắm tuồng rất đẹp, ca vọng cổ thật mùi, khán giả vỗ tay tán thưởng từng chặp, từng chặp. Hề Núi, Hề Kim Quang diễn quăng bắt nhíp nhàng với Hoàng Giang, tạo ra những trận cười nghiêng ngửa cho khán giả.

Khán giả rất đông, đứng nghệt sân bãi, nhưng theo lời của thầy Hai Mạnh, người mua dàn hát, thì ông nói ông không có lời bao nhiêu vì dân chợ Dầu Tiếng, các thầy Su và công nhân nhà máy ép cao su thì mua vé hẳn hoi để vào xem hát, còn dân cạo mủ cao su thì thầy cho họ vô coi không phải trả tiền. Thỉnh thoảng thầy Hai Mạnh tổ chức mua dàn hát về hát cho vui trong đồn điền cao su, dầu có lỗ chút đỉnh cũng chẳng sao. Nhưng thật ra thì thầy chưa bị thua lỗ bao giờ.

Sáng hôm sau, thầy Hai Mạnh bán cho ông bầu Nghĩa một con bò để đoàn hát nấu cơm hội cho nghệ sĩ trong đoàn ăn. Ông bầu Nghĩa chơi điệu nghệ, dành nguyên một cái đuôi bò cho các nghệ sĩ kèm

cầu thủ Hoàng Giang, Minh Tấn, Quang Phục tổ chức một bữa nhậu cho các cầu thủ đá banh của đoàn hát và cầu thủ của đờn điền thầy Hai Mạnh.

Tôi còn nhớ khi dọn vô hát đêm đầu tiên ở Sở Cao Su Dầu Tiếng là ngày 16 tháng 10 năm 1952, hát hai đêm đầu, tuồng Cánh Buồm Đen và tuồng Người Nhận Tráng của soạn giả Mộng Vân. Trưa ngày 17 tháng 10, bà bầu Thơ và ông Hai Núi, quản lý của đoàn hát đi ra rạp Tây Ninh để ký hợp đồng bán dàn và lấy khoảng rạp Tây Ninh để hát tiếp sau những đêm hát ở Dầu Tiếng.

Vắng mặt bà bầu Thơ nên ông bầu Năm Nghĩa quyết định khi vắng hát sẽ tổ chức cho các nghệ sĩ cầu thủ nhậu xả láng với các cầu thủ đá banh của Sở Cao Su. Ông bầu Nghĩa thích giao du với các nhà mạnh thường quân của cải lương mà thầy Hai Mạnh là người mạnh thường quân thường mua dàn hát và cũng là hội trưởng của đoàn đá banh Dầu Tiếng, nên giữa ông bầu Nghĩa và thầy Hai Mạnh có một sự gắn bó thân thiết với nhau.

Ngoài cái đùi bò dùng làm mồi nhậu, anh Năm Nghĩa còn mua thêm hai con gà mái tơ để nấu cháo và làm gỏi gà. Thầy Hai Mạnh cho một can rượu để hai chục lít, bảo đảm là nếu đêm nhậu đó nghệ sĩ nào tham dự mà không say té bò càng, thì thầy chịu thua, hứa sẽ chung thêm một can rượu để hai chục lít nữa

Trong khi đoàn đang diễn thì tấm khậu của đoàn hát đã nấu nướng chuẩn bị tiệc nhậu đặt ngay trong lán trại, nơi các nghệ sĩ của đoàn hát được bố trí làm chỗ để ăn ở trong khi diễn tại Dầu Tiếng.

Cũng cần nói rõ lán trại này chiều dài sáu lòng căn, nóc lợp bằng tôn, hai bên đầu mái tôn sát nóc để trống. Vách bao quanh cũng bằng tôn, có thể mở ra cho thoáng. Nguyên lán trại này được cất ra để làm chỗ xếp những bánh crêpe cao su, tiện cho xe hàng bốc vác, vận chuyển đến nơi làm lớp xe hơi. Vì mới cất nên lán trại còn trống, do đó thầy Hai Mạnh mới để cho các nghệ sĩ của đoàn hát ở tạm trong thời gian hát tại đờn điền. Nghệ sĩ chúng tôi để ghé bố và trải chiếu tập trung ở một đầu lán nên còn trống hơn phân nửa lán. Chỗ trống đó, chị tấm khậu của đoàn hát bày bếp lò để nấu nướng. Cuộc tiệc nhậu đêm nay cũng được tổ chức ở đây, anh em tha hồ nhậu. Dẫu nhậu say quá cần câu thì chỉ cần bò đi trong vòng mười thước là có thể trở về chỗ ngủ của mình rồi. Khởi sự té bụi té bờ, không còn ngại nằm ngoài mương ngoài vũng như những lần nhậu say bò càng trước đây.

Đêm đó hát mới tới khoảng gần 10 giờ tối thì có gió lớn và mưa nặng hạt. Khán giả lúc đầu còn ngồi nán lại, các anh dàn cảnh và các em vệ sĩ phải chạy ra nắm ghì những cánh màn và đề co vì gió thổi rất mạnh, làm tấm phông trắng và tấm màn nhung tung cao lên, phẩy phành phạch như quét mạnh trên sân khấu. Đèn điện chớp nháng vài lần rồi xẹt lửa vì dây đứt, chạm vào nhau. Ông bầu ra lệnh ngưng hát. Các nghệ sĩ chạy nhanh về trú ẩn trong lán. Khán giả cũng bỏ chạy về nhà, trong khi đó thì tiếng gió rú mỗi lúc mỗi lớn, mưa như thác đổ, nước trút xuống ào ào. Anh Mười âm-pi chỉ kịp gỡ mấy cái micro, chưa kịp chạy vô thì nguyên giàn cây treo màn và treo những tấm fies phía trên đổ ập xuống.

Tiếng gió rít, cuồng phong lay động cây lá. Mái tôn của cái lán chúng tôi đang ở rung lên bần bật và tiếng gió quất mạnh từng đợt lên mái tôn tạo ra những tiếng ầm ầm rền vang như tiếng sấm sét nổ ngang đầu.

Thầy Hai Mạnh, tay cầm cây đèn pin lớn, từ văn phòng chạy qua, ông la: Bão! Bão rồi... Anh em ai có đèn pin thì lấy ra cầm tay, quần áo hay tiền bạc gì đó thủ cho gọn nhẹ, đứng tập trung chờ coi sao, đừng chạy lộn xộn...

Đèn điện tắt phụt, trời tối đen như mực, thỉnh thoảng có tiếng sấm chớp ánh sáng xanh chói mắt sau đó thì cảnh chung quanh càng tối thêm. Mưa và gió ào ào, ầm ầm quanh nơi chúng tôi đang ở.

Trong đoàn hát có tiếng kêu nhau, gọi người này... gọi người kia... như muốn kiếm đồng minh để có thể giúp nhau khi cần.

Ông bầu Nghĩa nói lớn: Nếu phải bước ra khỏi cái lán này, mấy anh chị phải nắm tay nhau cho chặt, để đừng bị gió cuốn đi. Mình nắm tay nhau thì người này ngã, người kia còn giúp kéo cho đứng lên được.

Hoàng Giang lớn tiếng la: Tôi lớn con, tôi đi đầu, anh em xen kẽ nhau, một nam rồi một nữ, tay nắm chắc cổ tay nhau.

Ông Bầu la: Tôi đi giữa. Anh Nguyễn Phương có đèn pin, đi chót. Mình nắm tay nhau như một con rít, nắm tay cho chắc, đừng buông ra, ai để lạc trong rừng giữa cơn bão là chết đó.

Gió vẫn giạt từng hồi, tiếng gió quật lên mái tôn càng lúc càng mạnh, mái tôn và căn lán trại đó như xiêu vẹo. Chúng tôi hò hét với nhau, nắm tay cho chắc. Tôi nghe tiếng anh Minh Tấn la: Tôi nắm tay Thu Ba với Hoàng Vân.

Anh Vinh Sang la: Tôi nắm tay Hoàng Vân với Thu Cúc.

Văn Sơn la: Tôi nắm tay Thu Cúc với Liễu Thuận...

Tiếng la còn nối tiếp để nhắc nhau nhớ ai đứng gần bên ai. Hoàng Giang cầm đèn pin ở đầu nhóm, Năm Nghĩa đứng giữa nhóm cũng có một cây đèn pin. Nguyễn Phương đứng chót hết với cây đèn pin lớn thứ ba pin. Chúng tôi chỉ thỉnh thoảng chớp ánh đèn pin cho sáng sáng một chút để quan sát tình hình chung trong lán trại.

Thầy Hai Mạnh nói: Anh em nhớ, phía trước cửa là sân rộng, bên kia đường là nhà của chúng tôi. Đường đi quẹo tay mặt, đi độ vài chục thước là lên cái gò cao có nhà nền đúc của ông chủ Sở. Gia đình của tôi đã lên đó tránh bão rồi. Lác nữa có gì thì mình ráng dắt dìu nhau tới đó nghe hông? Nhớ lên mặt lộ, quẹo tay phải...

Bên ngoài gió gào rít từng luồng... từng luồng quật vô nhà cửa, cây cối, có tiếng cây gãy ngã nghe rãng rác, rầm rầm như thể cây này ngã đè cây khác thành một luồng cây nghiêng ngã, nhiều mái tôn bị thổi tróc ra, bay đập vô đâu đó nghe lảng cẳng như ai đập cái thùng thiếc chát chúa ngay bên lỗ tai.

- Nước ngập trong lán rồi anh em ơi! Nước ở đâu tràn vô nhiều quá nè...

Tôi la lớn lên và rọi đèn pin quật qua quật lại cho mọi người nhìn thấy nước dâng lên mau lẹ dưới chân mình.

Chưa ai có phản ứng gì, bỗng gió quật mạnh, xô sập mái nhà, may là mái tôn úp xuống như một cái nắp nồi úp, chúng tôi đứng lum khum nắm tay nhau ở giữa lán nên hoảng sợ vì mái nhà sụp xuống, không có ai bị thương.

Ông bầu Nghĩa la: Hoàng Giang, dẫn anh em chui ra mau, không thì nước ngập chết hết... Hoàng Giang vừa bò ra, gió quật cho anh một phát, té nhào. Hoàng Giang la lớn: Gió mạnh lắm, người này ôm eo ếch người kia, mình đi một chùm, đầu chậm mà còn bám được vào nhau. Nắm tay, gió thổi bay đi mất à...

Bầu Nghĩa la: Ôm eo ếch,... ôm eo ếch...

Chúng tôi không phải là lính trong quân đội nhưng có lẽ nhờ sống tập trung trong một đoàn hát, cùng ăn cơm hội, khi tập tuồng thì nghe chung lệnh của ông thầy tuồng, mọi chuyện di chuyển, ăn ở thì theo lệnh của ông bà bầu và ông quản lý, nhờ quen cái nếp sống đó nên khi nguy cấp, Hoàng Giang la lớn, biểu ôm ngang eo ếch thì nhiều người nói truyền với nhau là ôm eo ếch. Ai nấy đều thi hành răm rắp như tuân theo một mệnh lệnh hành quân trong quân đội.

Cô đào Thu Ba phát la lên: Ôm ngang eo ếch chớ không phải ôm ngang ngực, sao anh ôm ngang ngực tui vậy?

- Thằng nào mà dê quá vậy, mày đá tréo lại cho nó dập dể đi... chị Ngọc Chúng, vợ của Hoàng Giang la bài hải lên.

Minh Tấn vội đính chánh: Bà nội ơi bà nội, cổ chớ với, tôi chụp ôm giữ lại, quơ tay đụng một chút vậy thôi, chớ mập béo gì đó mà ham?

Có tiếng cười rút rít, không khí bớt căng thẳng.

Ông hai Mạnh la lớn: Tôi dẫn đường, anh Hoàng Giang và anh em đi nghe hông.

Anh em nghệ sĩ đang ôm nhau như trò chơi rờn rần, nói chuyện với nhau: Bắt đầu đi, ôm cho chặt nghe hông... Hể sút tay, phải la lớn lên cho người ta biết, nghe hông...

Ra khỏi lán, gió quạt mạnh từng cơn, đoàn người chơi trò rờn rần bắt đắc dĩ này té lăn bên này, té lăn bên kia, nhưng người này ôm chặt người kia, nhất định không buông ra. Ánh đèn pin phía trước quạt qua lại soi đường. Ông bầu Nghĩa cũng rọi đèn, thỉnh thoảng la lên: Coi chừng nhánh cây ngã, nằm ngang ngang đầu, cúi xuống, coi chừng đụng đầu. Tiếng người trước nói được người kế lặp lại... Tôi rọi đèn dọc theo đoàn người ôm nhau đi trước để mọi người thấy rõ nhau.

Nước réo dưới chân, nước sôi trào, nước chảy siết... như thác đổ. Hai bên đường hướng về rừng chồi và rừng cao su, nước ngập mênh mang. Nước ngập khỏi nương lộ, cao lé đế lên tới mặt lộ đá. Ông Hai Mạnh cầm đèn pin, nắm tay Hoàng Giang đi hướng về đồi cao, nơi có villa của ông chủ Sở. Chúng tôi cố gắng im lặng đi theo nhưng rồi nghe có tiếng khóc của Thu Ba, Hoàng Vân và vài anh chị em, có người mang dép bị mất dép vì nước cuốn trôi, có người khi gấp rút không kịp mang giày. Đi chân không trên lộ đá xanh là cả một cực hình nhưng không thể không đi...

Tôi la lên: Ráng lên... Lạc giữa rừng là chết đó nghe không, ráng ôm nhau cho chặt, các anh ráng lo cho các cô...

Gió quạt chúng tôi té bò càng nhưng không bức chúng tôi ra được. Con đường từ chỗ lán trại của chúng tôi đến villa ông chủ Sở nếu bình thường đi thì khoảng năm phút là đến, nhưng đêm nay sao mà con đường nó xa quá như vậy... Đi một lúc thật lâu mới tới. Thầy Hai Mạnh dùng đèn pin đập vô cửa, xưng danh xưng tánh. Cửa hơi hé mở, có người ló đầu ra nhìn, thầy Hai Mạnh xô cửa, chúng tôi tràn vào như một cơn lốc. Chúng tôi vô được trong villa của ông chủ Sở, coi như là thoát chết rồi. Tiếng cười nói ồn ào, bỗng thấy bà chủ nhà bước ra, thầy Hai Mạnh yêu cầu chúng tôi im lặng, xong ông đến khúm núm nói gì đó với bà chủ. Bà gạt đầu, rồi lẳng lẳng lui vô phòng trong.

Villa đó rất rộng, nhiều phòng ốc, chúng tôi được cho ở tạm một góc phòng phía trước. Ông chủ Sở người Pháp đang ở Saigon, chỉ có bà vợ Việt đang ở trong villa. Bây giờ mới thấy thấm lạnh. Áo quần ướt mềm, chân không giày vớ, nhiều người bị rướm máu ở chân vì đi chân không trên lộ đá. Chúng tôi cảm thấy quá đói, tiệp rượu nấu xong nhưng chưa có ai kịp ăn uống gì thì cơn bão ập tới. Lo mà chạy trốn chết nên không ai nhớ đến chuyện phải ăn một chút gì đó để bổ bụng. Bây giờ chui được vô trong

căn villa của ông Tây, tường dày, cửa bằng gỗ, coi như tránh bão được rồi nhưng cái đối và lạnh hành hạ chúng tôi không thua gì cơn giông bão ầm ầm phần nộ đã quét những đường roi mạnh vào người chúng tôi và xô chúng tôi ngã lăn trên lộ đá ở ngoài kia. Bên ngoài mưa vẫn không dứt hột, gió rít lên từng cơn, có cây cối hay thứ gì đó bị gió cuốn đi, bay đập vô vách tường, vô mái ngói nghe rầm rầm, rồn rảng..

Bây giờ có lẽ đã quá hai giờ khuya, ngày 18 tháng 10 năm 1952, gió bão vẫn không ngừng trút cơn thịnh nộ của đất trời lên khoảng rừng cao su... Mấy cô đào lọt được vô căn nhà tránh bão, bây giờ mới nhớ đến Tổ nghiệp. Họ chấp tay niệm Phật, cầu Tổ nghiệp hay cầu Kinh gì đó không biết nhưng có vẻ ai nấy đều có chung một tâm lý là phó mạng số của mình cho trời!

Thầy Hai Mạnh đi vô phòng trong để tìm gia đình của thầy. Tôi thấy trong villa còn nhiều người chia nhau ở từng khóm, chắc đó là gia đình của các thầy Su lên đây tránh bão. Không ai nói gì với ai nhưng cùng thông cảm nhau trong hoàn cảnh hoạn nạn này.

Ông bầu Nghĩa ngồi ở một góc phòng, hai tay ôm đầu rầu rĩ. Tôi đến gần ông, ông khẽ nói: “May mà bà bầu với cậu hai Núi đi ra Tây Ninh hồi trưa, chớ nếu ở lại chắc là sẽ bị nước và bão cuốn trôi chớ không đủ sức đi như mình đâu”, im một chút, ông lại nói lầm thảm: “Cả gánh hát chìm trong nước lụt rồi, chắc là trắng tay... Hồng biết khi nước rút, có còn sót lại gì không?”

Tôi lặng im, không biết nên nói gì để an ủi ông vì chính chúng tôi cũng trắng tay. May là khi ở sân khấu chạy về lán trại, tôi còn được một bộ y phục hàng hoàng dính da, còn cái bóp có vài chục đồng trong túi, còn lại tất cả những gì trong rương, trong tủ làm tuồng để trong lán trại, chắc là theo gió bão và nước lũ trôi vô rừng sâu. Rét lạnh, đối run, chúng tôi ngồi bó gối lắng nghe tiếng gió bão gào thét bên ngoài, chưa biết bao giờ mới dứt bão và ngày mai này sẽ làm sao mà về Sài Gòn được. Tôi băn khoăn không hiểu Sài Gòn có bị bão không? Vợ con tôi có được yên ổn không?

Gần sáng, gió bão dịu lại tuy vẫn còn mưa lâm râm. Thầy Hai Mạnh hé cửa nhìn ra, ông bầu Nghĩa, Hoàng Giang và tôi cũng đến cửa nhìn ra để ước lượng tình hình bên ngoài để coi phải sắp xếp sao cho anh chị em trong đoàn hát. Nước vây quanh ngọn đồi khiến chúng tôi có cảm giác mình đang ở trên một cái ốc đảo. Muốn ra đến con lộ tỉnh để đón xe về Sài Gòn thì phải cần có ghe xuồng chớ không còn cách nào khác.

Tạm tránh bão trong villa này có ít nhứt là năm sáu chục người, mai này hết bão mà chưa tìm được cách nào ra đến lộ xe để kiếm cách đi về Sài Gòn hay ra tỉnh thành Tây Ninh thì ở đây lấy gì mà ăn? Bà chủ nhà chỉ dự trữ lương thực cho gia đình của bà thôi, chớ đâu có sẵn cho nhiều gia đình của các thầy Su và của cả một gánh hát cải lương.

Vừa hửng sáng đã nghe tiếng khóc thảm thiết của một bà nào đó ở phía phòng phía sau. Bà chủ nhà bước ra, vẻ bực bội. Thầy Hai Mạnh chạy vô xem xét rồi chạy ra nói: Bầm bà, con của chú thợ máy ép cao su bị cây ngã đêm hôm đê bể đầu, đã chết rồi, bây giờ không biết làm sao mà chôn vì nước ngập tới thêm nhà, không thể đem xác đi đâu được...

- Ông chủ không có ở đây, thầy lo liệu giùm chớ tôi biết làm sao mà giúp cho họ được? Nước không thể rút đi trong một vài ngày, cái xác...

- Dạ thưa bà, để chúng tôi lo liệu... Đúng là ít nhứt cả tuần lễ nữa, nước chưa rút hết đâu... Thầy Hai chưa nói dứt câu, bà chủ lắc đầu lui vô phòng riêng, chúng tôi bước đến, anh Hoàng Giang hỏi: Thầy... thầy Hai tính sao đây?

- Chờ đến sáng, đến trưa, coi mực nước lên xuống thế nào mới có ý kiến quyết định được... (im một chút, thầy nói tiếp). Tôi biết vùng này đất trũng, nước ngập gần đến ngọn cây cao su, mực nước ít nhứt cũng bốn năm thước mà cả một vùng mênh mông này, nước không thể rút đi trong vài ba ngày... Ba ngày mà xác chết không được tẩm liệm, chưa chôn được thì... thì...

Ông không nói thêm nhưng chúng tôi đều hiểu là xác chết ba ngày mà không chôn được thì tất cả mọi người ở đây sẽ không thể nào thở được với cái xác bốc mùi... Trước hoàn cảnh đó, chưa ai biết phải làm sao thì ông thợ máy bắt hạnh đổ đến bên thầy Hai, lí nhí nói: Thưa thầy... nhờ thầy bắm lại với bà chủ, cho cháu xin mượn cái thùng phuy đựng nước phía sau nhà...

- Ý của anh là...?

- Dạ, cháu để xác cháu bé vô thùng phuy, lấy tấm nylon bịt kín miệng thùng lại, ràng dây cho chắc. Nếu vài ngày nước rút thì đem về sau nhà chôn cháu ở mà chôn, còn nếu nước lâu quá mới rút thì cũng không gây ra hôi thối ở nơi này...

Thầy Hai Mạnh thấy không có cách nào khác hay hơn khi mà mọi người đang ở trên một cái ốc đảo, chung quanh là dòng nước đang chảy siết, cây cối, xác thú hay bất cứ thứ gì lọt vào dòng chảy đều bị cuốn đi phẳng phăng, không biết sẽ đến một phương trời vô định nào. Ông gật đầu rồi bước lại phòng của bà chủ Sở Cao Su.

Trời đã bớt mưa, gió còn thổi rào rào tuy đã yếu nhiều so với đêm hôm này nhưng những nhánh cây cao su và hàng cây bàng trồng dọc theo lộ đá cũng lung lay nghiêng nghiêng theo luồng gió quét. Sóng nước chạy từng đợt ào ào vô rừng sâu. Tôi có cảm giác như mình đang ngồi trên một chiếc tàu lớn đang lướt sóng ngoài khơi, sóng nước hai bên bờ tàu vệt ra chảy cuộn cuộn... cuộn cuộn...

Ông thầy Su Hai Mạnh từ phòng bà chủ bước ra, gật đầu và đi về phía sau villa. Ông thợ có đứa con xấu số lẳng lẳng đi sau. Chúng tôi tò mò, đi theo ông thợ.

Ông thợ ra múc từng gào nước trong phuy đổ ra. Chúng tôi đoán được ý của ông nên tới phụ nghiêng đổ hết nước trong thùng phuy xuống đất. Ông cảm ơn xong lại khiêng mấy tảng đá xanh kê bên nền nhà, liệng vô thùng phuy, ông lầm bầm nói: Như vậy cái thùng nặng hơn một chút, không bị gió thổi đi dễ dàng.

Và sau cùng hai ông bà mang xác cậu bé ra bỏ vô thùng phuy. Cậu bé lớn khoảng mười mấy tuổi, đêm hôm mưa bão, bị cái trính nhà sập xuống, đập bể đầu. Máu ra rất nhiều, kể bị ngập nước nên tắt thở từ đầu hôm. Lúc đó cơn bão còn đang tung hoành dữ dội, ai ai cũng tưởng sẽ chết trong khoảnh khắc nên mãi lo chống chọi với nước lũ và cuồng phong. Không ai chăm sóc cho ai được dù biết người thân của mình đang bị thương. Đến sáng gió bão yếu dần, mọi người mới hoàn hồn và ông bà phát giác ra là con mình đã chết. Không thể chôn cất cháu vì bốn bề là nước lũ nên ông mới nghĩ ra việc xin cho con ông được nằm trong cái phuy sắt đó. Cái quan tài sắt được bịt một đầu bằng tấm vải nylon xanh của bà chủ Sở cho, dây cột giữ cái nắp bằng nylon đậy cái thùng phuy quan tài cũng là của bà chủ. Xong rồi ông thợ vàng cái quan tài sắt đó ra xa xa cái villa, cột vào gốc cây dầu sau vườn. Nơi đây nước cũng ngập lè đé... Ông trở vô nhà, khoanh tay cúi đầu cảm ơn thầy Su, rồi chấp tay xá xá chúng tôi cảm ơn như người nhà đáp lễ khi khách đến viếng trước quan tài người quá cố. Chúng tôi cũng chấp tay xá xá lại đáp lễ...

Gió lại nổi lên... cơn bão rút như nổi khùng, ầm ầm xô ngã cây bàng sau vườn, xô cái quan tài sắt ngã nghiêng và lôi xuống dòng nước đang chảy siết.

Bà vợ la lớn: Con của tôi, xác của con tôi... Bà chỉ tay theo cái thùng phuy đang bị nước cuống trôi phẳng phẳng. Ông thợ định mở cửa chạy theo để vớt cái thùng phuy đó nhưng thầy Hai Mạnh nắm tay giữ lại: Anh nhảy xuống nước, chẳng những không làm sao lồi về được cái thùng phuy đó mà cái mạng của anh cũng sẽ tiêu luôn. Anh muốn cho vợ anh vừa mới mất con lại bị mất chồng sao?

- Tôi... tôi... Trời ơi, tôi làm sao bây giờ? Ông thợ khựng lại, miệng lắp bắp, cái mặt như người mất hồn...

- Anh chị yên tâm, khi nước rút, cái quan tài của cháu dừng lại ở bất cứ nơi phần đất nào của Sở, tôi cũng sẽ xin ông bà chủ cho anh chị chôn cháu ở đó, coi như ý muốn của cháu nó như vậy đi... Vậy được hông?

- Dạ, cảm ơn thầy Hai... chớ cũng không biết làm sao hơn...

Sáng đó đói quá, chúng tôi kiếm thầy Hai hỏi, thử kiếm được chút gì bỏ bụng không. Thầy Hai cũng đang lo rầu vì tuy gia đình của ông được bà chủ Sở cho vài ổ bánh mì nhưng rồi biết bao giờ nước mới rút xuống để có thể ra con lộ tỉnh mà đi kiếm cái ăn? Không bị chết vì nước cuống, không bị cây ngã đè, nghĩ đến cái chết đói sẽ đến từ từ thì càng thêm khủng khiếp!

Mười hai giờ trưa. Hết gió, hết mưa nhưng nước còn mênh mông vây quanh cái villa ốc đảo này. Thầy Hai tính lấy cái ruột bánh xe hơi của ông chủ trong nhà kho sau villa để bơm lên, làm xuống bơi đi ra ngoài tìm người cứu giúp tất cả mọi người. Nhưng ruột bánh xe thì có mà không có ống bơm? Thổi miệng sao nổi? Lúc chúng tôi đang vô kế khả thi thì nghe tiếng phi cơ L19 bay quanh trên đầu. Thầy Hai mừng quýnh, lấy cái khăn trắng, chạy ra sân quơ quơ ra hiệu. Phi cơ quanh lại vài vòng, chúng tôi túa chạy ra sân. Cái sân nhỏ chỉ độ mười thước vuông, phía ngoài là mé nước rồi nhưng con số cả chục người vẫy khăn vẫy áo lia lịa kia chắc đã làm cho phi công chú ý. Nhưng sau hai lần đảo vòng quanh quan sát, phi cơ bay luôn về phía rừng sâu.

Chúng tôi tiu ngủ, tuyệt vọng quay vô nhà. Thầy Hai chỉ hướng phía trước mặt, nếu đi theo đường chim bay thì cũng phải một cây số mới tới con lộ tỉnh, còn quanh đây thì đất lồi lõm, chỗ nông chỗ sâu mà nông cạn nhất bây giờ cũng phải sâu đến hai thước nước. Còn phía sau villa là hướng về các xã Định Thành, Hảo Đức, nhiều rừng già, ở đó cũng là vùng đất trũng. Trong cơn bão lũ này, các xã đó chắc cũng bị vùi sâu dưới nước.

Một giờ trưa, chúng tôi đi ra đi vô nhìn dòng nước còn chảy phẳng phẳng, vì lạ đất lạ nơi không biết nước ở đâu đổ về và nước chảy về đâu? Không phải cửa biển mà con sông Sài Gòn hay con sông Bến Cầu ở hướng nào? Tại sao hết mưa, hết gió nước vẫn còn chảy siết? Bỗng nghe tiếng máy nổ từ xa vọng lại, không phải tiếng phi cơ... giống như tiếng xe hơi... nhưng không đợi lâu, chúng tôi thấy một chiếc ca nô bằng xuống bơm của quân đội quốc gia đang chạy phẳng phẳng đến ngôi nhà nơi chúng tôi đang tạm trú. Mọi người mừng rỡ, vẫy khăn vẫy áo ra hiệu, hò hét kêu lớn lên. Bà chủ villa cũng bước ra trước thềm nhà... Bây giờ tôi mới thấy bà nở nụ cười...

Một ông thiếu úy Việt Nam đi với bốn người lính, chở theo trong ca nô mấy can nước ngọt, một bao tải bánh mì và mấy thùng lớn đựng hộp cá mòi. Chúng tôi được phân phát cho bánh mì, cá hộp và một can nước. Thôi mừng quá mạng, hết sợ chết đói rồi! Máy cò đào đẹp của ông bầu Nghĩa lại bắt tay, cảm ơn ông sĩ quan quốc gia tốt bụng này và các anh lính. Mấy anh chắc cũng hài lòng khi thấy nghĩa cử của các anh được người cảm nhận.

Thiếu úy nói: Chúng tôi còn phải đem thực phẩm đến giúp cho những người đang đeo trên các nhánh cây và trên nóc nhà mà phi cơ quan sát đã phát hiện được. Phải chờ những người đó ra lộ trước. Ở đó

có xe nhà binh chở họ về tỉnh, nơi đó chánh phủ thiết lập những táng trại tạm trú cho họ. Còn bà con ở đây tương đối ổn hơn thì xin chờ độ chiều nay sẽ có nhiều xuồng cao su có máy vô đưa các anh chị ra tỉnh thành.

Mọi người nói cảm ơn liền miệng, các cô Kim Chường, Thu Ba, Hoàng Vân lại làm quen, hứa khi nào đoàn hát về hát ở tỉnh Tây Ninh, các cô sẽ có thiệp mời các ân nhân đi xem hát. Các anh lính và ông Thiều úy không thể ở lâu vì còn đi cấp cứu cho nhiều người. Thiều úy cho biết theo sự phát hiện của phi cơ quan sát nên ca nô này là do ông chủ Sở Cao Su yêu cầu ông tỉnh trưởng cho chở lương thực và thuốc men vô trước, sau đó sẽ có ca nô khác vô chở người ra tỉnh.

Cuối cùng thì chiều hôm đó chúng tôi được ca nô của quân đội cứu, đưa ra tỉnh Tây Ninh. Chúng tôi về đến rạp hát, gặp bà bầu Thơ. Bà đã tổ chức sẵn buổi cơm chiều, mua nhiều bộ quần áo may sẵn, phát cho mỗi người một bộ. Bà biết là cả gánh hát chìm trong nước lũ, dầu sau này có tìm lại được thì chắc là đồ đạc đã hư hết vì ai cũng biết là gần mười ngày sau nước mới rút đi hết. Bà đã vay sẵn một số tiền để mua sắm y trang tranh cảnh cho một gánh hát mới. Đáng lẽ chúng tôi phải chờ ít nhất một tháng sau để ăn tập và làm cảnh mới, may y trang mới rồi mới hát trở lại nhưng ông thiếu úy là cháu của ông ách Mỹ, trưởng đồn Tây Ninh, ông có cảm tình với cô Thu Ba nên đề nghị đoàn cứ hát các tuồng xã hội của Hồ Biểu Chánh, y trang sẽ mượn được trong thôn xóm, các ông sẽ mua dàn hát để giúp đoàn hát qua cơn khốn khó này.

Vậy là chỉ nghỉ hai ngày cho hoàn hồn lại sức, đoàn chúng tôi hát cứu trợ bão lụt, đoàn hát chỉ lấy phân nửa số tiền thu được, còn phân nửa bà bầu trao cho nhà chức trách tổ chức cứu giúp các nạn nhân bão lụt đang được cho tạm trú trong các táng trại dựng trên sân banh. Một tuần sau, trước khi đoàn hát kết thúc đợt diễn cứu trợ để rút trở về Sài Gòn, chấn chỉnh đoàn lại thì ông Thiều úy trao một bức thư gọi cho cô Thu Ba. Thu Ba nhờ tôi đọc giùm vì cô mới học chữ quốc ngữ chưa thông:

Một Mối Tình Si

*Ngày xưa, có một phường ca hát
Trôi dạt quanh năm khắp chợ làng
Cái nghiệp cầm ca nhiều chua xót
Đã nghèo, thân thể quá gian nan.
Gánh hát bỗng chìm trong bão lũ
Gió mưa cuồng loạn ngập trời quê
Anh đi tám hướng đời chinh chiến
Lâm lũ em vui một nẻo về.
Anh lắng tiếng em qua máy hát
Xóm đêm còn vọng nấu canh dài
Gối sương gọi lại trong tiềm thức
Một khối tình si chẳng nhạt phai.*

(Người chiến sĩ cô đơn)

Cô Thu Ba chỉ biết cảm nhận mối tình si qua trang thơ vì cô phải theo đuổi nghiệp cầm ca, còn người chiến binh gọi hồn mộng qua trang giấy lại đang theo các cuộc hành quân, hai người hai nẻo đường khó gặp nhau.

Mùa xuân 1955, hòa bình lập lại, chúng tôi có dịp về hát tỉnh Tây Ninh, dò hỏi tin tức của anh thiếu úy si tình và tốt bụng đó thì được biết anh đã hy sinh trong một trận chiến ở Sa Mác, gần biên giới Cao Miên.

Chúng tôi cũng hùn nhau một số tiền, đưa người đại diện vô Sở Cao Su kiếm thầy Hai Mạnh để nhờ trao cho gia đình ông thợ máy có đứa con xấu số chết trong trận bão năm Nhâm Thìn 1952.

Mùa xuân năm 2012, lại nhớ về những kỷ niệm xưa..., đáng lẽ ra phải tìm những kỷ niệm vui, nhưng sao tôi vẫn nhớ kỷ niệm thừa chết thiếu sống trong trận lụt Nhâm Thìn năm 1952 và hình ảnh người thiếu úy vui tánh, chỉ vài lần gặp khi anh cứu giúp chúng tôi trong lũ lụt năm ấy, và tôi nhớ những bạn cùng đoàn hát, nhớ vợ chồng ông bầu Nghĩa, bà Thơ, Hoàng Giang, Ngọc Chúng, Thu Ba, Hoàng Vân. Nhắc đến Thu Ba lại nhớ đến mối tình si của anh thiếu úy trẻ mà chúng tôi không hân hạnh được biết tên.

*Có những mùa Xuân đến rất mau
Ngồi nghe bão tuyết dội ngang đầu
Nghe hồn ray rứt niềm xa xứ
Nghe buốt trong tim vạn nỗi sầu
Chợt nhớ màn nhung đã khép kín
Điệu Thuyền Lữ Bó vẫn từ lâu
Vang bóng một thời sân khấu cũ
Tuồng đời chưa vãn, vẫn sầu đau.*

Mùa Xuân Nhâm Thìn 2012,
kỷ niệm 60 năm theo nghiệp cầm ca,
nhớ lại 60 năm sau trận bão Nhâm Thìn 1952.

Nguyễn Phương
2/2012

Nguồn: <http://thoibao-online.com>